

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

#### Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

| TT  | Nội dung đánh giá                                                                                                                                                                                                            | Mức độ đáp ứng                                                                                                                                                                                                                |           |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| I   | Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                               |           |
| 1   | Hiểu biết và biện pháp tổ chức thi công tổng thể gói thầu                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                               |           |
| 1.1 | Hiểu biết về dự án và gói thầu: Trình bày được quy mô, phạm vi gói thầu; phân tích, đánh giá vị trí công trình, mặt bằng công trình; giao thông, các điều kiện tự nhiên khu vực của dự án, thuận lợi, khó khăn khi thi công. | Có am hiểu về gói thầu                                                                                                                                                                                                        | Đạt       |
|     |                                                                                                                                                                                                                              | Không am hiểu về gói thầu                                                                                                                                                                                                     | Không đạt |
| 1.2 | Trình bày công tác chuẩn bị: Nhân lực, thiết bị, vật liệu, lán trại dùng cho công trình và thiết bị thí nghiệm.                                                                                                              | Có biện pháp khả thi                                                                                                                                                                                                          | Đạt       |
|     |                                                                                                                                                                                                                              | Không có biện pháp khả thi                                                                                                                                                                                                    | Không đạt |
| 1.3 | Trình bày biện pháp thi công tổng thể các hạng mục chính của gói thầu                                                                                                                                                        | Có biện pháp khả thi                                                                                                                                                                                                          | Đạt       |
|     |                                                                                                                                                                                                                              | Không có biện pháp khả thi                                                                                                                                                                                                    | Không đạt |
| 2   | Biện pháp tổ chức thi công chi tiết các hạng mục công trình                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                               |           |
| 2.1 | Biện pháp thi hạng mục San nền, đường bê tông, rãnh thu nước, tường rào, bậc lên xuống                                                                                                                                       | Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật và bản vẽ đầy đủ, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ và đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật theo quy định tại Chương V –Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT cũng như Bản vẽ thi công được phê duyệt | Đạt       |
|     |                                                                                                                                                                                                                              | Không có giải pháp kỹ thuật và bản vẽ đầy đủ, khả thi hoặc có nhưng không phù hợp với đề xuất về tiến độ hoặc Không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật theo quy định tại Chương V – Yêu cầu về kỹ                                    | Không đạt |

| TT        | Nội dung đánh giá                                                                                                                                                                                                                                                                         | Mức độ đáp ứng                                                                                                                                                              |           |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                           | thuật của E-HSMT cũng như Bản vẽ thi công được phê duyệt                                                                                                                    |           |
| 2.2       | Công tác hoàn thiện và bàn giao                                                                                                                                                                                                                                                           | Có giải pháp khả thi                                                                                                                                                        | Đạt       |
|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Không có giải pháp khả thi                                                                                                                                                  | Không đạt |
| <b>3</b>  | <b>Khả năng cung cấp thiết bị, vật tư, vật liệu để thi công công trình</b>                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                             |           |
| 3.1       | Kê khai rõ về nguồn gốc các loại vật tư, vật liệu, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng của từng loại: Xi măng các loại; Đá các loại; Cát các loại; Sắt thép các loại; Gạch xây; Sơn;,...                                                                                                          | Có bảng kê khai rõ ràng kèm theo tiêu chuẩn kỹ thuật còn hiệu lực                                                                                                           | Đạt       |
|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Không có bảng kê khai rõ ràng hoặc không có tiêu chuẩn kỹ thuật còn hiệu lực kèm theo                                                                                       | Không đạt |
| 3.2       | Cam kết cung cấp các loại vật tư, vật liệu, thiết bị theo đúng đề xuất và tiêu chuẩn kỹ thuật quy định, kèm theo Hợp đồng nguyên tắc với các đơn vị cung cấp các loại vật tư, vật liệu, thiết bị chính: Xi măng các loại; Đá các loại; Cát các loại; Sắt thép các loại; Gạch xây; Sơn;... | + Có cam kết rõ ràng kèm theo hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật liệu với đơn vị cung cấp.                                                                                    | Đạt       |
|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Không có cam kết rõ ràng, không có bảng kê khai đầy đủ hàng hóa hoặc không có hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật liệu với đơn vị cung cấp.                                    | Không đạt |
| 3.3       | Chứng minh sở hữu hoặc Hợp đồng nguyên tắc đi thuê phòng thí nghiệm sử dụng cho gói thầu, có đầy đủ các phép thử phù hợp với các hạng mục công việc của gói thầu                                                                                                                          | Có chứng minh sở hữu hoặc Hợp đồng nguyên tắc và phòng thí nghiệm đủ năng lực thực hiện các phép thử phù hợp với các hạng mục công việc của gói thầu                        | Đạt       |
|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Không có chứng minh sở hữu hoặc không có hợp đồng nguyên tắc hoặc phòng thí nghiệm không đủ năng lực thực hiện các phép thử phù hợp với các hạng mục công việc của gói thầu | Không đạt |
| <b>II</b> | <b>Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động, an toàn giao thông.</b>                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                             |           |
| 1         | Bảo vệ môi trường: Các biện pháp cụ thể nhằm hạn chế và giảm thiểu đến môi trường xung quanh trong quá trình thi công.                                                                                                                                                                    | Có biện pháp rõ ràng                                                                                                                                                        | Đạt       |
|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Không có biện pháp rõ ràng                                                                                                                                                  | Không đạt |
| 2         | Phòng chống cháy nổ: Các giải pháp                                                                                                                                                                                                                                                        | Có giải pháp cụ thể                                                                                                                                                         | Đạt       |

| TT         | Nội dung đánh giá                                                                                                                                                                                                                              | Mức độ đáp ứng                                                                                                                                             |           |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
|            | cụ thể cho từng công việc xây lắp, khu vực để vật tư, thiết bị                                                                                                                                                                                 | Không có giải pháp cụ thể                                                                                                                                  | Không đạt |
| 3          | An toàn lao động: Các giải pháp an toàn cho người, máy móc, thiết bị, vật tư cụ thể trong quá trình thi công                                                                                                                                   | Có giải pháp cụ thể                                                                                                                                        | Đạt       |
|            |                                                                                                                                                                                                                                                | Không có giải pháp cụ thể                                                                                                                                  | Không đạt |
| 4          | Nhà thầu có phương án cụ thể về công tác bố trí bãi thải, bãi tập kết vật liệu hợp vệ sinh khi thi công công trình. Nhà thầu có phương án với Chủ đầu tư về công tác thu gom, vận chuyển phế thải xây dựng trong quá trình thi công công trình | Có giải pháp cụ thể                                                                                                                                        | Đạt       |
|            |                                                                                                                                                                                                                                                | Không có giải pháp cụ thể                                                                                                                                  | Không đạt |
| 5          | Nhà thầu có biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công đồng thời có cam kết với Chủ đầu tư                                                                                                                                  | Có giải pháp cụ thể đồng thời có cam kết đảm bảo an toàn giao thông                                                                                        | Đạt       |
|            |                                                                                                                                                                                                                                                | Không có giải pháp cụ thể hoặc không có cam kết đảm bảo an toàn giao thông                                                                                 | Không đạt |
| <b>III</b> | <b>Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì</b>                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                            |           |
| 1          | Có giải pháp bảo hành công trình hợp lý, cụ thể sau khi đưa vào sử dụng đảm bảo chất lượng và quy định.<br>+ Có cam kết bảo hành công trình $\geq$ 12 tháng.                                                                                   | Trình bày đầy đủ, khả thi đáp ứng các nội dung yêu cầu                                                                                                     | Đạt       |
|            |                                                                                                                                                                                                                                                | Trình bày không đầy đủ, không khả thi không đáp ứng các nội dung yêu cầu                                                                                   | Không đạt |
| <b>IV</b>  | <b>Các biện pháp đảm bảo chất lượng</b>                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                            |           |
| 1          | Lập hệ thống quản lý chất lượng trong đó quy định trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận thi công                                                                                                                                               | Có hệ thống quản lý chất lượng rõ ràng                                                                                                                     | Đạt       |
|            |                                                                                                                                                                                                                                                | Không có hệ thống quản lý chất lượng rõ ràng                                                                                                               | Không đạt |
| 2          | Thuyết minh biện pháp đảm bảo chất lượng trong các hạng mục thi công chính                                                                                                                                                                     | Đề xuất đủ các nội dung yêu cầu và biện pháp đảm bảo chất lượng đúng yêu cầu.                                                                              | Đạt       |
|            |                                                                                                                                                                                                                                                | Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không đầy đủ, không đạt yêu cầu đối với các nội dung nêu trên hoặc đề xuất biện pháp đảm bảo chất lượng không hợp lý | Không đạt |
| 3          | Quản lý chất lượng vật tư, vật liệu: các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, vật liệu, tiếp nhận, lưu kho, bảo                                                                                                                               | Có thuyết minh đầy đủ, chi tiết các nội dung về công tác quản lý chất lượng vật tư,                                                                        | Đạt       |

| TT | Nội dung đánh giá                                                                                                                                                                                                          | Mức độ đáp ứng                                                                                                                                                                                                                                           |           |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
|    | quản.                                                                                                                                                                                                                      | vật liệu.                                                                                                                                                                                                                                                |           |
|    |                                                                                                                                                                                                                            | Không thuyết minh biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu hoặc có thuyết minh nhưng sơ sài, thiếu nội dung                                                                                                                                         | Không đạt |
| 4  | Công tác kiểm tra chất lượng nội bộ của nhà thầu, lập hồ sơ quản lý chất lượng, chuẩn bị tài liệu làm căn cứ nghiệm thu theo quy định và lập phiếu yêu cầu TVGS, Ban QLDA tổ chức nghiệm thu theo đúng quy định hiện hành. | Có thuyết minh đầy đủ, chi tiết các nội dung theo yêu cầu.                                                                                                                                                                                               | Đạt       |
|    |                                                                                                                                                                                                                            | Không thuyết minh hoặc có thuyết minh nhưng sơ sài, thiếu nội dung                                                                                                                                                                                       | Không đạt |
| V  | <b>Tiến độ thi công</b>                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                          |           |
| 1  | Thời gian hoàn thành công trình không quá 100 ngày: Tính hợp lý về tiến độ hoàn thành giữa các hạng mục liên quan, phù hợp với phương án kỹ thuật, công nghệ và năng lực thiết bị thi công.                                | Đề xuất thời gian thi công không vượt quá <b>100 ngày</b> có tính đến điều kiện thời tiết. Hợp lý về tiến độ hoàn thành giữa các hạng mục liên quan, phù hợp với phương án kỹ thuật, công nghệ và năng lực thiết bị thi công                             | Đạt       |
|    |                                                                                                                                                                                                                            | Đề xuất thời gian thi công vượt quá <b>100 ngày</b> hoặc không tính đến điều kiện thời tiết.<br>Hoặc không có sự hợp lý về tiến độ hoàn thành giữa các hạng mục liên quan, không phù hợp với phương án kỹ thuật, công nghệ và năng lực thiết bị thi công | Không đạt |
| 2  | Biểu đồ huy động nhân lực, thiết bị, vật tư, vật liệu phù hợp với tiến độ thi công.                                                                                                                                        | Có biểu đồ phù hợp với tiến độ thi công                                                                                                                                                                                                                  | Đạt       |
|    |                                                                                                                                                                                                                            | Không có biểu đồ hoặc biểu đồ không phù hợp với tiến độ thi công                                                                                                                                                                                         | Không đạt |
| 3  | Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công: Đề xuất biện pháp tăng cường thiết bị, nhân lực khi tiến độ thi công bị chậm trễ đảm bảo hoàn thành công trình theo đúng tiến độ.                                                      | Có nêu Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công hợp lý, khả thi                                                                                                                                                                                                | Đạt       |
|    |                                                                                                                                                                                                                            | Không nêu Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công hoặc có nêu nhưng biện pháp đưa ra                                                                                                                                                                          | Không đạt |

| TT        | Nội dung đánh giá                                                                                                                                                                                                                                                               | Mức độ đáp ứng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                 | không hợp lý, không khả thi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                |
| <b>VI</b> | <b>Uy tín của nhà thầu</b>                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                |
| 1         | <p>Uy tín của nhà thầu trong vòng 03 năm trở lại đây (tính từ năm 2023): Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 20 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP.</p> <p>Nhà thầu phải có văn bản cam kết với chủ đầu tư/ Bên mời thầu về nội dung này.</p> | Nhà thầu không có gói thầu nào vi phạm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Đạt            |
|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <p>- Đối với nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ- CP của Chính phủ và được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu nêu trên trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi này.</p> <p>- Trường hợp nhà thầu liên danh, thành viên liên danh có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP của Chính phủ như nêu trên phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị bảo đảm dự thầu tương ứng với tỷ lệ giá trị công việc thành viên đó đảm nhận trong liên danh trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi này</p> | Chấp nhận được |
|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Nhà thầu có gói thầu vi phạm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Không đạt      |

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn I, II, II, IV, V, VI được đánh giá là đạt, chấp nhận được. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn I, II, II, IV, V, VI thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.